

Đường Sang Chiêm Quốc

Mối Tình Việt Chiêm
Huyền Trân - Chế Mân



Lê Thiên

Xuân Canh Dàn 2010, Cộng đoàn CGVN Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời thuộc Giáo phận Metuchen, New Jersey sẽ tổ chức vui xuân với nhiều tiết mục văn nghệ “cây nhà lá vườn” hướng về truyền thống văn hóa dân tộc. Vở đoàn kịch lịch sử “Đường Sang Chiêm Quốc” sẽ là một đóng góp nhỏ trong buổi vui xuân ấy. Là đoàn kịch, vở diễn thay vì lột tả chi tiết, sẽ chỉ có một màn cô đọng những nét chính yếu của biến cố lịch sử vua Nhân Tôn Nhà Trần “đổi mỹ nhân lấy hai châu”. Mỹ nhân ấy là Công chúa Huyền Trân kết hôn cùng Vua Chế Mân của Chiêm Thành năm 1306. Hai châu là châu Ô, châu Lý của người Chiêm trở thành đất Thuận Hoá của Đại Việt.

Dưới đây là vài nét phác họa biến cố lịch sử ấy.

Năm 1278, theo truyền thống hoàng tộc Nhà Trần, vua Trần Thánh **Tôn** [hay *Trần Thánh Tông*] nhường ngôi cho Hoàng thái tử Trần Khâm lên làm vua tức Vua Trần Nhân Tôn (*Trần Nhân Tông*).

Năm 1282, quân Nguyên từ phương bắc mở cuộc viễn chinh xâm chiếm nước Chiêm,

nhằm tạo bàn đạp mở cuộc tấn công từ phía nam lên, phối hợp với ba hướng tấn công từ phía bắc xuống, để quyết đánh bại và thôn tính nước Đại Việt.

Nhà Nguyên lại bắt nhà Trần phải cho mượn đường và cung cấp lương thực cho quân Nguyên trong cuộc chinh phạt Chiêm quốc, nhằm gây mầm chia rẽ và xung đột giữa hai nước Đại Việt-Chiêm Thành. Nhà Trần quyết liệt từ chối yêu sách của nhà Nguyên đồng thời đưa quân vào nam giúp Chiêm quốc cùng chiến đấu chống kẻ thù chung phương bắc.

Đến năm 1293, tiếp tục truyền thống Nhà Trần, Trần Nhân Tôn lại nhường ngôi cho con trai mình lên làm vua, tức vua Trần Anh Tôn [hay *Trần Anh Tông*]. Từ đó, Trần Nhân Tôn trở thành Thái thượng hoàng.

Tuy đã xuất gia, Thái thượng hoàng Trần Nhân Tôn vẫn không ngừng để tâm lo toan việc nước. Bởi vì “*Đức ngài biết xem thiên hạ là công, trong nước vô sự nhưng phía bắc vẫn có nước láng giềng mạnh, chưa được an tâm. Cái ý ấy không tiện nói ra, sợ người ta dao động, nên nhằm ngọn núi Yên Tử là núi cao nhất, phía đông nhìn về Yên Quảng, phía bắc liếc sang hai xứ Lạng, thường dạo chơi để xem động tĩnh, cốt ngừa cái mối lo nước ngoài xâm phạm*” (Ngô Thì Nhậm, Trúc Lâm tông chủ nguyên thanh).

Năm 1301 cũng vì luôn ưu tư tới vận nước, sứ bộ của vua Chiêm được cử sang Đại Việt, hoàn thành sứ mạng kết giao, trở về nước. Thái thượng hoàng nhân cơ hội, đi theo sứ bộ ấy viếng thăm nước láng giềng phương nam này trong 8 tháng (từ tháng 3 đến tháng 8 năm Tân Sửu-1301).

Đây là một cuộc xuất du đặc biệt hiếm thấy trong lịch sử nước ta thời đó. Trần Nhân Tôn bề ngoài là một đại sư nhưng thực sự vẫn là một thái thượng hoàng giàu lòng yêu nước. Chính trong cuộc viếng thăm Chiêm quốc, vì những toan tính hơn thiệt cho vận nước, Trần Nhân Tôn hứa gả Công chúa Huyền Trân, con gái thương yêu của mình cho vua Jaya

Sinhavarman III (có tài liệu ghi là vua *Jaya Sinhavarman IV*) của Chiêm Thành mà người Việt chúng ta gọi là vua Chế Mân.

Tuy nhiên cuộc hôn nhân diễn ra không đơn giản vì ngay thời bấy giờ không mấy người thấu hiểu suy tư, tính toán của vua Trần Nhân Tông. Năm 1305, vua Chiêm sai sứ bộ hơn trăm người do Chế Đồ Đài cầm đầu, đem nhiều báu vật gồm vàng bạc, hương liệu quý và của lạ làm lễ vật cầu hôn. Phần lớn các quan trong triều chống lại cuộc hôn nhân, vì họ nhìn người Chiêm với con mắt không thiện cảm, nếu không nói là khinh bỉ.

Trong triều có Trần Khắc Chung vốn tên thật là *Đỗ Khắc Chung*, nhờ công lớn trong các cuộc chiến chống quân Mông-Nguyên xâm lược nên được vua ban quốc tính họ Trần và gọi là *Trần Khắc Chung*. Trần Khắc Chung tuy đang có “tình ý vụng trộm” với Công Chúa Huyền Trân, nhưng chính vị quan này đã cùng với đại thần Văn Túc Vương Đạo Tái mạnh mẽ tán thành cuộc hôn nhân Việt-Chiêm nói trên, chống lại các lời phản đối của số lớn các quan triều đình trong đó có các đại thần như Đoàn Nhữ Hài và Trần Nhật Duật.

Ngày 12 tháng 8 năm Bính Ngọ (1306), sau một cuộc tranh cãi hơn thiệt gay gắt trong triều đình Nhà Trần, Thái Thượng hoàng Trần Nhân Tông cùng Vua Trần Anh Tông quyết định làm lễ vu quy cho Huyền Trân Công chúa se duyên cùng vua Chế Mân nước Chiêm.

Điều đáng ghi nhận ở đây là nước Đại Việt không đem quân chinh phạt lân quốc mà nhận được hai châu Ô, Lý do vua nước Chiêm Thành dâng hiến làm lễ cầu hôn. Hai châu ấy bắt đầu từ phía bắc Quảng Bình kéo dài tới Quảng Nam vừa giúp ngăn chặn các cuộc quấy nhiễu của người Chiêm, vừa lấy đó làm bàn đạp cho cuộc Nam tiến của nước ta sau này.

Riêng Công chúa Huyền Trân cố dè dặt nỗi sầu riêng tư để hòa mình vào niềm vui của triều đình, chấp nhận cuộc tình duyên lưỡng quốc Việt-Chiêm. Dưới bức hoành phi màu

hồng thêu bốn chữ nổi “*Hồi Vu Khánh Lễ*”, Thái thượng hoàng và nhà vua cùng bá quan búi ngùi tiễn Công chúa đến cửa Chánh Nam để lên đường sang Chiêm quốc.

Năm 1307, nhà Trần đổi tên hai châu Ô, Lý thành châu Thuận và châu Hoá, rồi lập thành phủ Thuận Hoá (Bắc Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Thừa Thiên-Huế và một phần của tỉnh Quảng Nam bây giờ). Đất Thuận Hoá trở thành lãnh thổ Đại Việt không phải bằng sự lấn chiếm hay xâm lược mà là sản phẩm của tình hòa hiếu và của một cuộc hôn nhân mang ý nghĩa lịch sử.

Về đất Chiêm Thành, Huyền Trân được phong ngôi hoàng hậu mỹ danh Paramécvari. Một năm sau, Huyền Trân hạ sinh hoàng tử Chế Đa Đa, thì vào tháng 5 năm 1307, quốc vương Chế Mân đột ngột băng hà. Huyền Trân lâm nguy vì có thể bị hỏa thiêu chết theo chồng, theo tập tục người Chiêm. Vừa hay tin, vua Trần Anh Tông liền sai Trần Khắc Chung cấp tốc sang Chiêm viện cứu phúng điếu để cướp Huyền Trân đưa về nước.



Trên đường về, thuyền của Trần Khắc Chung và Huyền Trân Công Chúa lênh đênh ngoài biển suốt một năm trời, nên khi đưa Huyền Trân tới kinh thành Thăng Long năm 1308, Trần Khắc Chung bị các quan trong triều gièm pha, cho là hai người có tư thông với nhau. Huyền Trân đau buồn, rời bỏ kinh đô ẩn mình đi tu trong một ngôi chùa ở vùng cao Bắc Cạn, chấp nhận sống trong cảnh quạnh hiu.

Hậu thế tuy có người chê bai châm biếm, thậm chí sáng tác thơ văn chế diễu cuộc hôn nhân, nhưng phần đông các tầng lớp đều ca tụng công ơn của cả Nhà Vua lẫn Công chúa đã mang về cho đất nước hai châu Ô, Lý mà không phải gây binh đao hận thù với lân bang.